

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Ông Phạm Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 566/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thân Thị Thu T**, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Lang M, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh **Nguyễn H**, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: 11/2, ấp Tân B, xã Lang M, H. Xuân L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thân Thị Thu T trình bày: chị và anh Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã Lang M, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh H không

có trách nhiệm với gia đình, anh H thường có những lời lẽ xúc phạm, đánh chị, nay chị không thể tiếp tục chung sống với anh H nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thùy Tuyết N, sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Thùy Minh Th, sinh ngày 15/3/2003 .Hiện nay cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Th có nguyện vọng sống với chị nên chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn H trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh và chị T chung sống không hòa hợp nữa nên chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, quá trình hòa giải và công khai chứng cứ anh không đến làm việc nên không tiến hành hòa giải thành được.

Về con chung: anh đồng ý giao cháu Th cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có

Do quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ như lấy lời khai, đối chất nên thuộc trường hợp vụ án không có sự tham gia của Kiểm Sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: chị Thân Thị Thu T và anh Nguyễn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn H và chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Thân Thị Thu T và anh Nguyễn H có đăng ký kết hôn năm 2000, tại Ủy ban nhân dân xã Lang M, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị T yêu cầu ly hôn với anh H, anh H có lời khai là đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị không thể hàn gắn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Xét thấy, anh chị không còn chung sống với nhau, trong thời gian không chung sống anh chị không quan tâm đến nhau nên dẫn đến mâu thuẫn của anh chị trầm trọng đời

sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

[4] Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thùy Minh Th, sinh ngày 15/3/2003 và Nguyễn Thùy Tuyết N, sinh ngày 22/11/2001, chị T yêu cầu nuôi cháu Th do cháu Th có nguyện vọng sống với chị, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, cháu Nh đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

[7] Về án phí: chị Thân Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thân Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy Minh Th, sinh ngày 15/3/2003 cho chị Thân Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn H được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn H và chị Thân Thị Thu T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Thân Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Thân Thị Thu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004272 ngày 15/12/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Thân Thị Thu T và anh Nguyễn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Lang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang